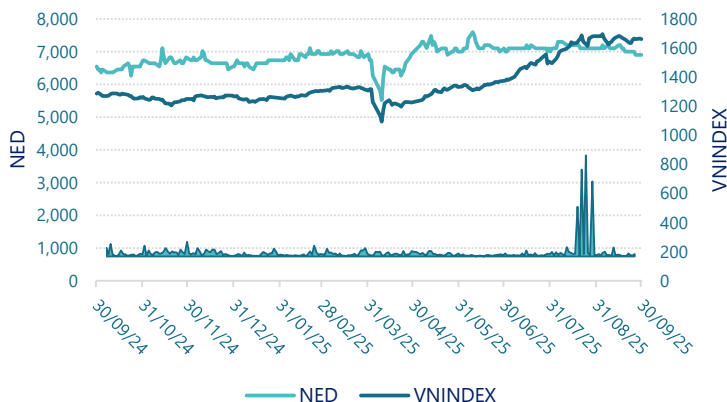




CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (UPCOM: NED)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	6,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,522
SL cổ phiếu LH	40,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	101,965
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	279
P/E	8.5
EPS	815

DT thuần

Q3/25

30.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.5 | 52.5%

YoY: ▲ 0.40 | 1.3%

LN sau thuế

Q3/25

15.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.64 | 104%

YoY: ▲ 4.00 | 36.7%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

62.1%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

9T 2025

65.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.80 | 4.5%

LN sau thuế

9T 2025

26.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.60 | 56.8%

ROE

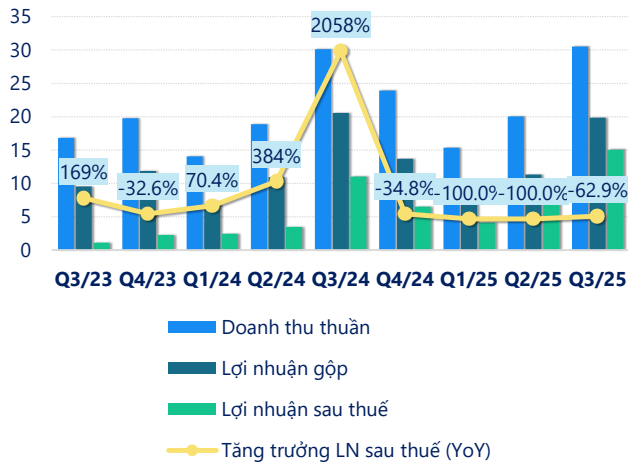
Q3/25

6.8%

+/- YoY: ▲ 2.7%

tỷ VNĐ

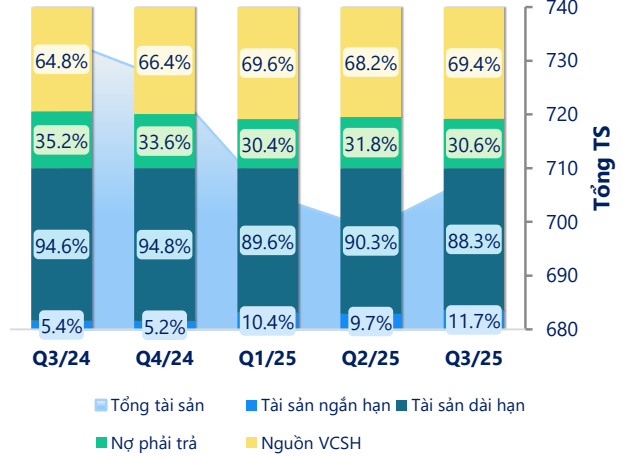
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

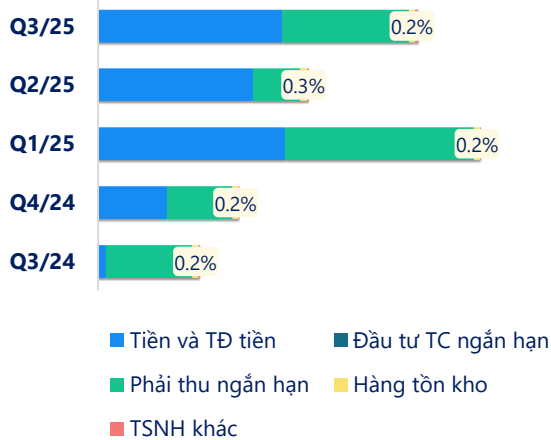
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



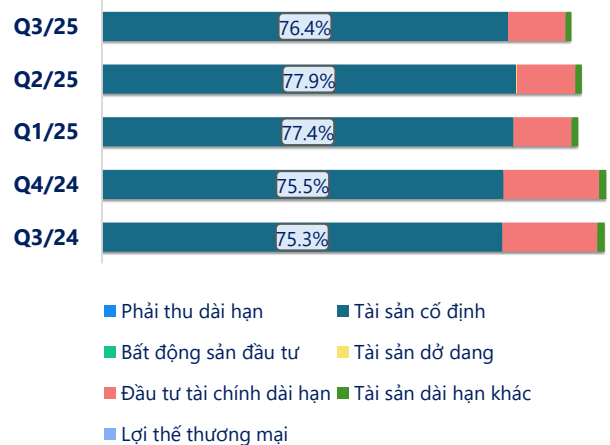
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

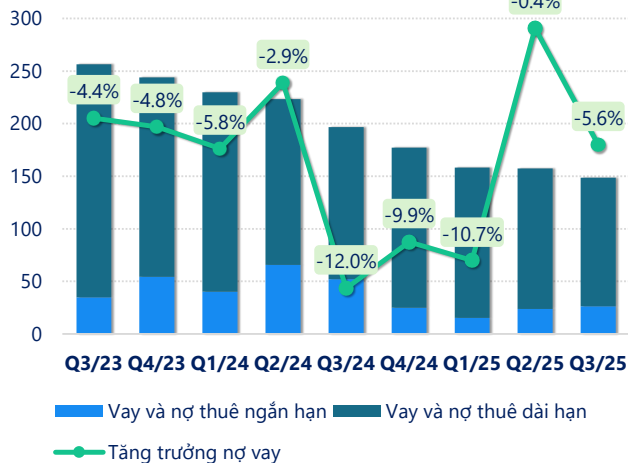
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

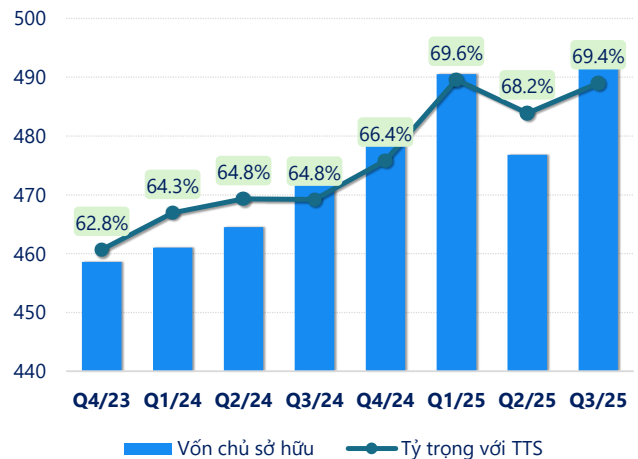
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



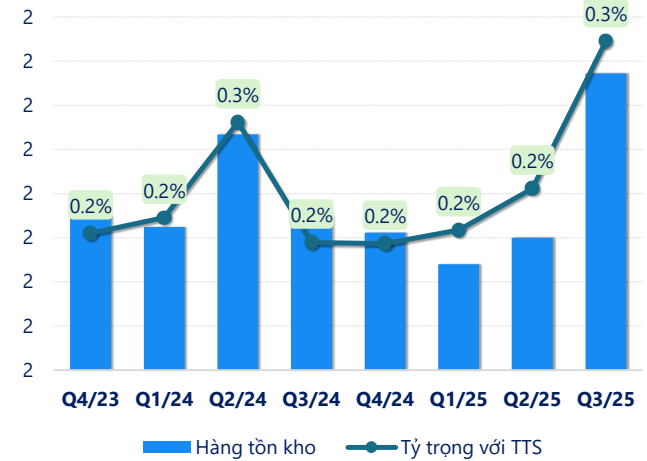
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

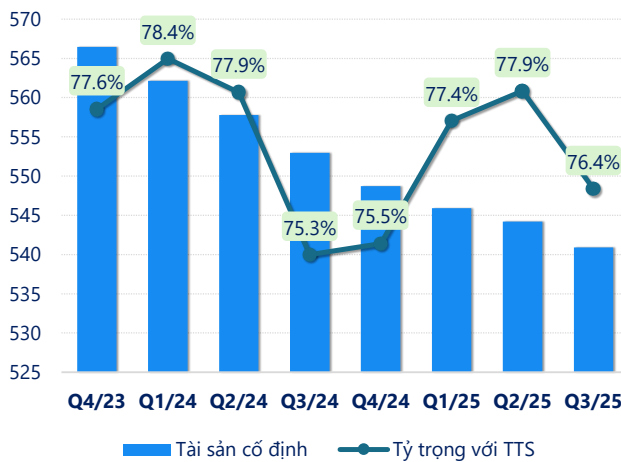

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


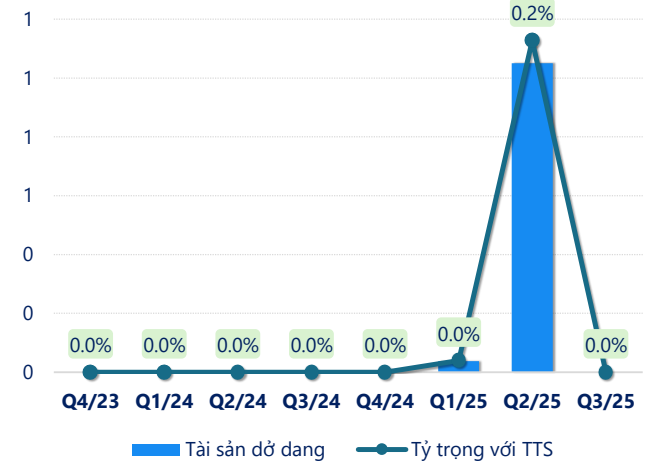
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

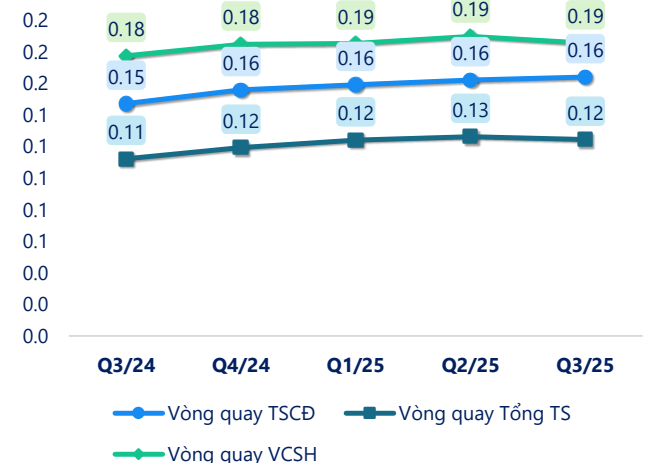
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	734	727	705	699	708
Tài sản ngắn hạn	39.8	37.6	73.6	68.1	83.0
Tiền và tương đương tiền	2.15	18.9	49.6	40.7	49.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	4.50	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	35.0	11.9	21.8	22.2	30.0
Hàng tồn kho	1.72	1.71	1.67	1.70	1.89
Tài sản ngắn hạn khác	0.94	0.71	0.51	3.42	2.10
Tài sản dài hạn	694	689	632	631	625
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	553	549	546	544	541
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0.04	1.05	0
Đầu tư tài chính dài hạn	131	131	76.7	76.7	76.7
Tài sản dài hạn khác	10.6	9.68	8.88	8.67	7.80
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	258	244	215	222	217
Nợ ngắn hạn	113	91.2	70.8	87.2	93.1
Vay và nợ thuê ngắn hạn	52.1	24.9	15.3	23.7	26.2
Phải trả người bán ngắn hạn	10.4	7.43	4.67	5.01	4.93
Nợ dài hạn	146	153	144	135	123
Vay và nợ thuê dài hạn	144	152	143	134	122
Nguồn vốn chủ sở hữu	476	482	491	477	492
Vốn chủ sở hữu	476	482	491	477	492
Vốn điều lệ	405	405	405	405	405
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)